

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 11-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Trung Hiếu

Bà Hà Thị Minh Quế

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thị Bích N1 - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đức T Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/01/1990, tại huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và con bà Lưu Thị N, sinh năm 1961, Có vợ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1992; Bị can có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Bản án số 444/2014/HS-ST ngày 28/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 41/2022/HS-ST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh P xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn P Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/9/1993, tại huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn K, (không nhớ năm sinh) và con bà Bùi Thị Chăng, sinh năm 1967, Vợ: Chưa có; bị cáo có 01 con

sinh năm 2016; Tiền án: Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố huyện PT, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

3. LỒ DỈN S Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/8/1985, tại huyện K, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: A, xã N, huyện K, tỉnh Lào Cao; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tu Dí; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lồ Diu P, sinh năm 1957 và con bà Vàng Diu C, sinh năm 1957, Có vợ: Lù Bích P sinh năm 1992; Bị can có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo LỒ DỈN S: Bà Lý Ngọc Kiều -Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Lưu Văn X sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Người chứng kiến: Ông Bùi Ngọc N sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước, nên Nguyễn Đức T đã cho Hà Văn P đến nhà T ở để cùng nhau làm ăn. Quá trình làm ăn, do thấy bán pháo mang lợi nhuận cao nên T và P nảy sinh ý định mua pháo về bán kiếm lời. Được T đồng ý, đầu tháng 6 năm 2024 P gọi điện thoại cho LỒ DỈN S trú tại thôn A, xã N, huyện K, tỉnh Lào Cai (là người có mối quan hệ làm ăn buôn bán với T và Phúc) hỏi mua 20 hộp pháo hoa Trung Quốc, thì S bảo khi nào có hàng S sẽ mua cho. Sau đó S đã liên lạc qua ứng dụng Wechat tìm và đặt mua được 20 thùng pháo với giá 64.000.000 đồng của người đàn ông quốc tịch Trung Quốc. Sau khi đặt được hàng, S liên lạc với P báo là đã có pháo và bảo P phải chuyển tiền trước. Khoảng 08 giờ ngày 13/6/2024 T gọi cho S hỏi: “Hàng tôi nay có chắc chắn về được không?”, S trả lời: “Hàng về được nhưng phải chuyển tiền trước mới lấy được hàng về” (hàng là pháo hoa nổ) và báo giá của pháo hoa loại giàn 36 ống là 5.000.000 đồng một hộp, mười hộp là 50.000.000 đồng, pháo hoa giàn 49 ống là 4.500.000 đồng một hộp, mười hộp là 45.000.000 đồng, tổng cộng số tiền phải trả là 95.000.000 đồng. Sau đó T đã chuyển 35.150.000 đồng đến tài khoản của P để P đi lấy pháo. P đã

chuyển vào tài khoản của S 45.000.000 đồng. Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2024, T điện thoại cho S nói chỉ có 60.000.000 đồng, xin nợ lại 35.000.000 đồng, khi nào bán được pháo sẽ thanh toán nốt rồi T chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản của S. Nhận được tiền, S mang đi đổi sang tiền Trung Quốc để trả tiền mua pháo hoa. Chiều ngày 13/6/2024 P rủ Nguyễn Ngọc T đi cùng lên thành phố Lào Cai. Do không có tiền nên P gọi điện bảo T chuyển tiền để P đổ xăng xe, T chuyển cho P số tiền 2.000.000 đồng. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 13/6/2024, P gọi điện thoại trao đổi với S về thời gian và địa điểm nhận pháo. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi P và T đang ăn đêm tại một quán ăn ở khu vực đầu cầu Cốc Lếu, thành phố Lào Cai thì S gọi điện bảo P đi lấy pháo, P báo Thơ ngồi chờ, P đi có việc. Khi Thơ đang ngồi ở quán nước chờ Phúc, thì T và Lưu Văn Xiêm điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A - 075.96 đến, T bảo Xiêm ở lại thành phố Lào Cai, còn T điều khiển xe ô tô chở Thơ đi vào ngã ba Bản Phiệt, sau đó T xuống xe và bảo Thơ lái xe về trước.

Đến 00 giờ ngày 14/6/2024 P gặp S ở Km 7 thuộc xã Thanh Bình, huyện K, tỉnh Lào Cai, S đi xe máy dẫn đường đưa P đến khu vực giữa cột mốc 127, 128 thuộc thôn Cốc Dăm, xã Nậm Chảy, huyện K, tỉnh Lào Cai thì dừng lại. S cùng P bốc pháo lên xe ô tô biển kiểm soát 29A - 55837, sau đó S đi trước dẫn đường cho P đến ngã ba Bản Phiệt thuộc xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Khoảng 02 giờ ngày 14/6/2024 S và P gặp T đứng chờ ở trên đường. Sau đó S đi về, còn T lên lái xe chở P cùng số pháo vừa mua được đi về tỉnh Vĩnh Phúc. Khi T điều khiển xe ô tô về đến Km 164 đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, địa phận thôn Đức An, xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Văn Yên phối hợp với Đội 1, Phòng 6, Cục C08 - Bộ Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Đức T: 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A-55837, 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức T; thu giữ của Hà Văn Phúc: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Ngày 14/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, đồ vật, phương tiện đối với Lò Dìn S tại thôn , huyện K, tỉnh Lào Cai. Kết quả khám xét thu giữ của S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màn hình cảm ứng; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank.

Ngày 14/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, đồ vật, phương tiện tại Thôn Y, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đối với Nguyễn Đức T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 4517/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 401,7 kg (bốn trăm linh một phẩy bảy kilôgam)”.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-VY ngày 16/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Đức T, Hà Văn P và Lò Dỉn S về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là đúng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Hà Văn P và Lò Dỉn S phạm tội “buôn bán hàng cấm”;

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, khoản 2 Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 08 (tám) năm 06 (sáu) đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 41/2022/HS-ST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Hà Văn P từ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng đến 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lò Dỉn S từ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng đến 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo Lò Dỉn S là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

+Tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ số pháo hoa nổ còn lại (sau khi đã trích mẫu giám định).

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-55837; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (01 chiếc thu giữ của Hà Văn Phúc; 01 chiếc thu giữ của Nguyễn Đức T); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme (thu giữ của Lò Dỉn S).

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T: 01 CMND và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ máy màu vàng nhạt, máy cũ đã qua sử dụng.

-Truy thu đối với bị cáo Lò Dỉn S số tiền 60.000.000 đồng là tiền các bị cáo Phúc, T đã chuyển cho S để mua pháo hoa nổ.

- Đối với 01 thẻ ngân hàng Vietcombank thu giữ của Lò Dĩnh S, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã gửi kèm cho ngân hàng Vietcombank để thực hiện việc tra cứu thông tin chủ tài khoản nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Hà Văn Phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lò Dĩnh S là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lò Dĩnh S trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo S; Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lò Dĩnh S ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, sau khi nhận tiền của T và Bị cáo đã trả cho người bán pháo 64.000.000 đồng, bị cáo chưa thu lợi được khoản tiền nào nên đề nghị không truy thu số tiền 60.000.000 đồng đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định, các biên bản hoạt động điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận:

Do hám lợi bất chính Nguyễn Đức T, Hà Văn Phải điện thoại liên lạc và chuyển tiền vào tài khoản cho Lò Dĩnh S để mua 401,7kg pháo hoa nổ với giá 95.000.000 đồng mục đích bán kiếm lời. Sau khi thống nhất thời gian, địa điểm giao nhận hàng P và T đi lên tỉnh Lào Cai để lấy hàng. Khoảng 00 giờ ngày 14/6/2024 P đi đến khu vực giữa cột mốc số 127, 128 thuộc thôn Cốc Dăm, xã Nậm Chảy, huyện K, tỉnh Lào Cai nhận pháo từ Lò Dĩnh S, sau đó đón T và P cùng

nhau chở pháo về tỉnh Vĩnh Phúc tiêu thụ. Khi T và P chở số pháo hoa nổ mua của S về đến Km 164 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, thuộc địa phận thôn Đức An, xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái thì bị Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị can Nguyễn Đức T, Hà Văn Phúc, Lò Dĩnh S đã phạm vào tội “buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh và lưu thông hàng hóa. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Đối với bị cáo Lò Dĩnh S: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với bị cáo Nguyễn Đức T: Năm 2014 bị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến năm 2022 lại phạm tội “Đánh bạc”, bị Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 tháng tù, đang được hoãn chấp hành thi hành án lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”; Đối với Hà Văn Phúc: Năm 2021 bị Toà án nhân dân huyện PT, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”. Do đó bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm”, bị cáo Hà Văn Phúc phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Đức T, Hà Văn Phúc không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng; trong đó bị cáo Nguyễn Đức T là người chuẩn bị tiền, phương tiện, trực tiếp liên lạc trao đổi, thỏa thuận giá cả với S và chỉ đạo P đi giao dịch mua pháo, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính. Bị cáo Hà Văn Phúc là người đi lấy hàng theo sự chỉ dẫn của T, nên P là đồng phạm với T và phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành. Đối với Lò Dĩnh S phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã gây ra.

[6] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải có mức hình

phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 190 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Qua biên bản xác minh và lời khai tại phiên tòa của các bị cáo thể hiện các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, ngoài ra bị cáo Lò Dìn S là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Năm 2022 bị cáo Nguyễn Đức T bị Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 tháng tù về tội "Đánh bạc", đang được hoãn thi hành án. Do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

[9] Về nguồn gốc số pháo hoa nổ Lò Dìn S bán cho Nguyễn Đức T và Hà Văn Phúc, S khai mua của một người đàn ông quốc tịch Trung Quốc không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng. Do ngoài lời khai của S thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, xử lý đối với người đàn ông này và không đủ căn cứ để xác định có yếu tố nước ngoài trong vụ án là phù hợp đúng quy định.

[10] Về các nội dung khác: Quá trình điều tra Nguyễn Đức T, Hà Văn Phúc, Lò Dìn S còn khai nhận: Trước đó S đã bán cho T và P10 thùng pháo với giá 41.000.000 đồng. Sau khi mua được pháo của S, T mang về khu vực cảng cát Phú Hậu thuộc tỉnh Vĩnh Phúc bán cho một người đàn ông tên Kiên làm nghề lái tàu cát trên sông Lô (không biết địa chỉ) 09 thùng pháo với giá 54.000.000 đồng, còn lại 01 thùng pháo T đã đốt chơi hết. Toàn bộ số tiền bán pháo, T đã chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng do ngoài lời khai nhận của các bị cáo, thì không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh, không thu giữ được số pháo mà các bị cáo đã mua bán để xác định có phải là pháo không, loại pháo gì, khối lượng là bao nhiêu. Nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với các bị cáo về lần mua bán pháo này.

[11] Về các đối tượng khác: Đối với Nguyễn Ngọc T và Lưu Văn X là những người đi cùng Hà Văn P và Nguyễn Đức T lên thành phố Lào Cai. Tuy nhiên, cả Thơ và Xiêm đều không biết và không liên quan đến hành vi mua bán pháo của P và T, nên Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý đối với Thơ và Xiêm là phù hợp. Đối với người đàn ông tên Kiên, theo lời khai của Nguyễn Đức T thì K đã có hành vi mua pháo của T vào ngày 12/5/2024, nhưng do không xác định họ tên địa chỉ cụ thể của Kiên, ngoài lời khai của T thì không có tài liệu nào khác, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, xử lý.

[12] Về vật chứng:

- Đối với số pháo hoa nổ còn lại sau giám định: 48 khối hộp vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đựng trong 04 hộp bìa cát tông có tổng khối lượng là 84

kg; 16 khối hộp vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đựng trong 02 hộp bìa cát tông có tổng khối lượng là 36 kg hiện đang được bảo quản, quản lý tại Kho kỹ thuật thuộc Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái là hàng cấm cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 03 chiếc điện thoại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hà Văn Phúc, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ máy màu trắng, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng thu giữ của Lò Dĩnh S, xác định những chiếc điện thoại này các bị cáo đã dùng vào việc giao dịch mua bán pháo hoa nổ nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-55837 thu giữ của Nguyễn Đức T); xác định được đây là xe ô tô của T đã dùng làm phương tiện vận chuyển pháo hoa nổ, cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ máy màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức T xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T.

- Đối với 01 CMND và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức T là giấy tờ tùy thân của Nguyễn Đức T cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với số tiền 60.000.000 đồng là tiền các bị cáo Phúc, T đã chuyển cho S để mua pháo hoa nổ đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội cần truy thu của bị cáo Lò Dĩnh S sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 thẻ ngân hàng Vietcombank thu giữ của Lò Dĩnh S, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã gửi kèm cho ngân hàng Vietcombank để thực hiện việc tra cứu thông tin chủ tài khoản nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[15] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp, đúng quy định.

[16] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lò Dĩnh S về hình phạt, tiền án phí, tiền phạt bổ sung là có căn cứ, được chấp nhận. Đối với đề nghị không truy thu số tiền 60.000.000 đồng đối với bị cáo là không phù hợp. Đây là tiền liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần phải truy thu đối với bị cáo để nộp Ngân sách Nhà nước

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Hà Văn Phúc, Lò Dĩnh S phạm tội "buôn bán hàng cấm".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, khoản 2 Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tổng hợp hình phạt 8 tháng tù của bản án số 41/2022/HS-ST ngày 09/6/2022 của Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 02 (hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14 tháng 6 năm 2024, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam của bản án số 41/2022/HS-ST ngày 09/6/2022 của Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh P từ ngày 29/12/2021 đến ngày 01/01/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Hà Văn P08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14 tháng 6 năm 2024

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lò Dỉn S 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14 tháng 6 năm 2024

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+Tịch thu tiêu hủy:

- 48 khối hộp vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đựng trong 04 hộp bìa cát tông có tổng khối lượng là 84 kg; 16 khối hộp vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đựng trong 02 hộp bìa cát tông có tổng khối lượng là 36 kg hiện đang được bảo quản, quản lý tại Kho kỹ thuật thuộc Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái (sau khi đã trích mẫu giám định).

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-55837; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (01 chiếc thu giữ của Hà Văn P vỏ máy màu vàng; 01 chiếc thu giữ của Nguyễn Đức T vỏ máy màu trắng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme (thu giữ của Lò Dỉn S).

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T: 01 CMND và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức T; 01 chiếc điện thoại Iphone vỏ máy màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng.

-Truy thu đối với bị cáo Lò Dỉn S số tiền 60.000.000 đồng là tiền các bị cáo Phúc, T đã chuyển cho S để mua pháo hoa nổ.

(Đặc điểm chi tiết toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Kho kỹ thuật thuộc Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Hà Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ

thẩm, bị cáo Lò Dĩnh S được miễn 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Bị cáo (03) trại tạm giam Công an tỉnh;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự (03);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Bị cáo (02) trại tạm giam Công an tỉnh;
- THA hình sự (02);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu Hương